

Bản án số: **04/2019/HNGĐ- ST**
Ngày 16/04/2019
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Đại.

Ông Ngô Quang Lực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Văn Long, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B;

Ngày 16 tháng 04 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: **55/2019/TLST- HNGĐ** ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **06/2019/QĐXXST- HNGĐ**, ngày 26 tháng 03 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Th** - Sinh năm: 1982;

Địa chỉ: tổ dân phố 21, phường H, thành phố Đ, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh **Bùi Ánh T** (*Tên gọi khác: Bùi Anh T*) - sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường Thanh Bình, thành phố Đ, tỉnh B.

(Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số 4, Trại giam Tân Lập, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ).

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Trần Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Ánh T (tên gọi khác: Bùi Anh T) kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, thành phố Đ, tỉnh B vào ngày 24/7/2002, Anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Chị và anh T thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh T nghiện ma túy, đã nhiều lần bản thân chị Th và gia đình khuyên nhủ, cai nghiện tại gia đình cho anh T nhưng vẫn không bỏ được ma túy. Đến ngày 12/12/2009 anh T bị bắt và ngày 26/7/2010 anh T bị Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", với mức án

14 năm tù. Hiện nay anh T đang chấp hành án tại Phân trại số 4, Trại giam Tân Lập, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Chị Th xét thấy tình cảm giữa chị và anh T không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Ánh T.

Về con chung: Chị Trần Thị Th và anh Bùi Ánh T có 01 con chung là cháu Bùi Trần Khánh Ly, sinh ngày 10/05/2003. Quan điểm của chị Th sẽ do chị trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Khánh Ly. Chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về và diện tích ruộng: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo các nội dung và yêu cầu cụ thể của chị Th cho anh T biết để anh T thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Tại bản tự khai đề ngày 12 tháng 03 năm 2019 và trong đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn anh Bùi Ánh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Th có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, thành phố Đ, tỉnh B vào ngày 24/7/2002, Anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng luôn nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Đến năm 2009 anh T bị bắt và ngày 26/7/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", với mức án 14 năm tù và hiện nay đang chấp hành án tại Phân trại số 4, Trại giam Tân Lập, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nay chị Th làm đơn xin ly hôn. Anh T chấp nhận ly hôn với chị Th.

Về con chung: Anh Bùi Ánh T và chị Th có 01 con chung là cháu Bùi Trần Khánh Ly, sinh ngày 10/05/2003. Do đang chấp hành án lên việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con anh T không thực hiện được và đồng ý để chị Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Bùi Trần Khánh Ly.

Về tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về và diện tích ruộng: Không có.

Hiện anh T đang chấp hành hình phạt tù trong trại giam nên anh đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Th vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Ánh T và giải quyết quan hệ con chung theo nội dung đơn xin ly hôn chị Th đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Ánh T. Đây là vụ án về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

Anh T hiện nay đang chấp hành án tại Phân trại số 4, Trại giam Tân Lập, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, trước khi bị bắt anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại phường Thanh Bình, thành phố Đ, tỉnh B nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp trên Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B.

Bị đơn đang chấp hành án trong trại giam nên quá trình giải quyết Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Bùi Ánh T kết hôn vào ngày 24/7/2002 tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, thành phố Đ, tỉnh B, Anh chị kết hôn với nhau là tự nguyện, không bị ai ép buộc và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo qui định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nên quan hệ giữa chị Th và anh T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống vợ chồng luôn nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Đến năm 2009 anh T bị bắt và ngày 26/7/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", với mức án 14 năm tù và hiện nay đang chấp hành án tại Phân trại số 4, Trại giam Tân Lập, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Tại bản tự khai ngày 12/03/2019 anh T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và bản thân lại đang chấp hành án tại Trại giam Tân Lập, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, không có điều kiện chăm sóc gia đình, anh T không làm tròn trách nhiệm của người chồng dẫn đến tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Th.

[2.2] Xét về con chung: Chị Th và anh T có 01 con chung là cháu Bùi Trần Khánh Y sinh ngày 10/05/2003. Quan điểm của chị Th sẽ do chị trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T hoàn toàn nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại anh T đang cải tạo tại trại giam Tân Lập, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, anh không thể có điều kiện nuôi dưỡng cháu Bùi Trần Khánh Ly, bản thân cháu Khánh Ly có đơn nguyện vọng xin được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao con chung cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Hiện tại anh T đang chấp hành án không có khả năng cấp dưỡng nên HĐXX chấp nhận việc chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Xét về tài sản và công nợ: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Th và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trần Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Th. Chị Trần Thị Th được ly hôn anh Bùi Ánh T (tên gọi khác: Bùi Anh T).

2. Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Th được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Bùi Trần Khánh Ly, sinh ngày 10/05/2003 cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc cho đến khi có thay đổi khác. Anh Bùi Ánh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Th.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; diện tích ruộng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST chị Th đã nộp theo biên lai Th tiền số AA/2016/0002208 ngày 27/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B. Chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Trần Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Ánh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- Các đương sự;
- UBND P. Thanh Bình, TPĐBPhủ,
tỉnh B;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Lưu VP;
- Tòa án tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tố Loan